

## Thử làm bàn về một tỉnh còn đông dân nghèo khổ của đồng bằng Sông Cửu Long:

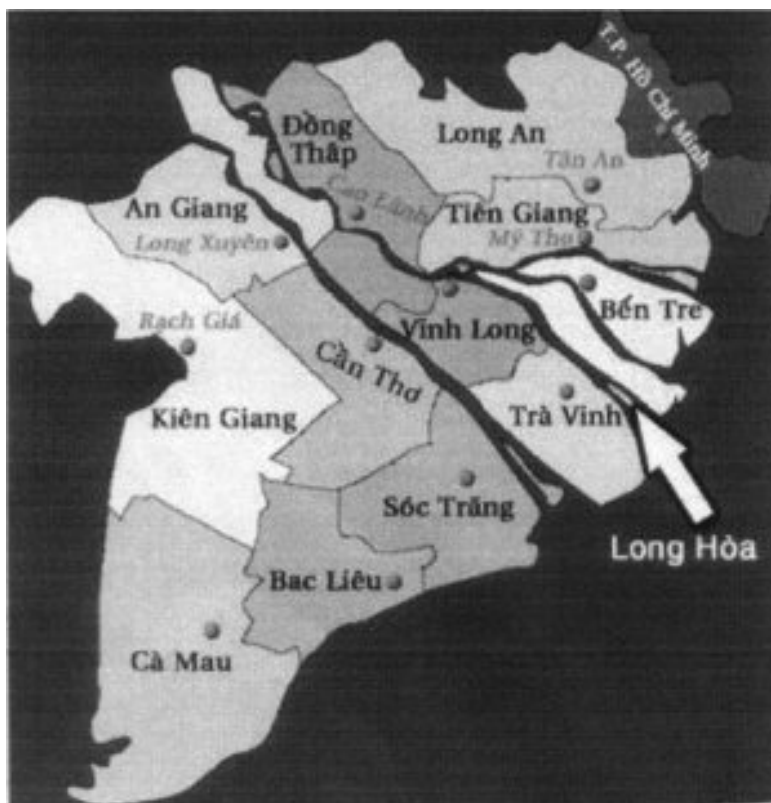
### NHỮNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỈNH TRÀ VINH

GS Tôn thất Trình

*Cùng em sông Hậu, sông Tiền,  
Lia thia quen chậu, tình hiền quen khấn...  
Vi em là lượng Cửu Long,  
Bún khô vẫn gạo Nanh Chồn, Nàng Hương.  
Vi em là ngọt sông đồng,  
Vàng chua bươi mễ, vẫn bông Biên Hòa.*

(Nguyễn Tất Nhiên)

#### Vị trí



Trà Vinh là một tỉnh của châu thổ sông Cửu Long ở vĩ tuyến Bắc  $9^{\circ} 31'$  đến  $10^{\circ} 04'$  và kinh tuyến Đông  $105^{\circ} 57'$  đến  $106^{\circ} 36'$ . Đông và Đông Nam giáp Biển Đông có bờ biển dài 65km. Nam và Tây Nam giáp tỉnh Sóc Trăng dọc theo 60km dòng sông Hậu. Tây và Tây Bắc giáp tỉnh Vĩnh Long theo kinh rạch hay đất liền dài cũng gần 60km. Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Bến Tre lấy sông Cổ Chiên làm ranh giới, cũng dài 60km.

Cổ Chiên là một nhánh của sông Tiền. Như vậy Trà Vinh là một tỉnh Biển Đông của Châu thổ Sông Cửu Long, giữa hai nhánh chánh là Sông Tiền (Giang) và Sông Hậu (Giang). Diện tích tự nhiên là  $2369\text{km}^2$

trong đó đất nông nghiệp chiếm trên 62% .

Dân số Trà Vinh năm 1995 là 934 900 người, ít hơn tỉnh kế cận là Vĩnh Long năm đó, tuy diện tích lớn hơn (diện tích Vĩnh Long  $1479\text{km}^2$ ). Năm 2002, dân số Trà Vinh tăng lên trên một triệu người: 1 002 300 và năm 2006 là 1 036 800. *Tộc dân Kinh (Việt)*

chiếm trên 65% tổng số. Tộc dân Khmer chiếm 29% và tộc dân Hoa chiếm 5- 6% . Ngoài ra còn một số rất nhỏ tộc dân Chăm và tộc dân Tày.

Nay tỉnh lỵ là thị trấn Trà Vinh và 7 huyện là: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang và Duyên Hải.

### **Một chút ít lịch sử**

Trà Vinh có thể nguyên là đất vương quốc Phù Nam (?) mà hải cảng chính khi chưa bị phù sa bồi đắp mất là Ốc Eo ở chân núi Ba Thê. Khai quật Ốc Eo trong năm 1940, nhà sử học Pháp Malleret đã làm sống lại Văn Hóa Ốc Eo, một nền văn hóa tỏa sáng khắp vùng Đông Nam Á. Trước đây, người ta chỉ mới biết đến các di tích ở vùng Ốc Eo - Ba Thê, thuộc vùng An Giang và vùng bìa rừng U Minh với di tích Trăm Phố, ngày nay những cuộc dò tìm cho thấy Văn Hóa Ốc Eo, đã vượt qua sông Hậu sang tận Đồng Tháp, Long An, tới thượng du sông Đồng Nai. Nằm dưới đống hoang tàn các đền đài nguy nga bị đổ nát là nhiều ngôi mộ hình kim tự tháp, bên cạnh mình những người quá cố là hàng vạn đồ trang sức, hoa tai, nhẫn ấn triện bằng đá quý, bằng vàng bạc khắc chạm tinh vi, mang đậm nét phong cách Tây Phương Thiên Trúc (Ấn Độ).

Theo Phan Khoang (*Việt Sử Đảng Trong*, Quyển Hạ, Sài Gòn năm 1967, tái xuất bản năm 1976, Houston - Texas), đầu Tây lịch kỷ nguyên, Phù Nam là một nước trong những quốc gia có tổ chức vững mạnh ở Đông Nam Á, kinh đô ở Vyadhapura, gần thành phố Ba Nam (Cầu Nam), phía Tây Bắc Kampot (Cần Bột), Tây Bắc Châu Đốc ngày nay: thâm nhiễm văn hóa Ấn Độ, theo tôn giáo, dùng chữ viết, pháp luật Ấn Độ, quan niệm vương quyền theo Ấn Độ giáo. Lãnh thổ nước Phù Nam gồm Cao Mên - Cam Bốt và phần lớn Nam Bộ ngày nay, có lẽ cả bán đảo Malacca nữa. Phù Nam có một đời sống kinh tế hoạt động, canh nông phồn thịnh như dẫn thủy theo kỹ thuật «ao hồ- tank» Ấn Độ, buôn bán nhiều với ngoại quốc, thuyền buôn Ấn Độ, Trung Quốc, Mã Lai, La Mã. Thế kỷ thứ III sau công nguyên, Phù Nam đã giao thiệp với Trung Quốc gửi sứ giả sang cống, chứ không phải bị Trung Quốc cai trị, như sử gia Trung Quốc tán rộng, lấy cớ muốn chiếm đoạt toàn vẹn Trường Sa (của Việt Nam, Phi Luật Tân, Indonexia và Mã Lai Á).

Năm 484, vua Phù Nam là Jayavarman đương đánh Lâm Ấp (Chăm, Chiêm Thành) gửi phẩm vật sang Trung Quốc cầu viện. Thế kỷ thứ VI, một tiểu vương, chư hầu Phù Nam tại miền Sambor, tên là Kambuja, ta và Tàu gọi là Chân Lạp, xuôi dòng sông Cửu Long, chiếm kinh đô Vyadahapura, lên ngôi vua lấy hiệu là Bhava- Varman (550-600). Thế kỷ thứ VII, chia làm 2: Lục Chân Lạp đất của miền Trung Lào và Hạ Lào ngày nay (có thể luôn cả miền Nam Thái Lan nữa?), và Thủy Chân Lạp là miền sông ngòi lưu vực châu thổ sông Cửu Long cho đến biển. Thủy Chân Lạp có lúc có đến hai triệu vua. Cuối thế kỷ thứ VIII, Chân Lạp thua trận, phải thần thuộc Java (Indo nexia). Thời vua Jaya Varman VII (1181- 1201) là thời kỳ lãnh thổ Chân Lạp mở mang rộng nhất trong lịch sử: ngoài đất Chân Lạp còn có một phần đất Chiêm Thành, các tỉnh phía Đông Tiêm La (Thái Lan), một phần đất Miến Điện, bán đảo Mã Lai.

Năm 1698, chúa Minh Nguyễn Phước Chu sai Thống suất Nguyễn hữu Kính (hay Cảnh) đặt phủ Gia Định để thống thuộc hai dinh Trấn Biên (tức Biên Hòa, Đồng Nai ngày nay) và dinh Phiên Trấn (tức là Gia Định ngày nay). Nhưng đất Mỹ Tho (nay là tỉnh Tiền Giang) vẫn chưa trực tiếp thuộc quyền phủ Gia Định; mà do các tướng Long Môn Dương Ngạn Địch, hai mươi năm trước, năm 1679, đã vâng lệnh chúa Hiền Nguyễn Phước Tần, tiến vào cửa Lôi Lạp theo Cửa Đại và Cửa Tiểu, đến định cư ở Mỹ Tho, kiểm soát một cách lỏng lẻo..

Năm 1731, một người Ai Lao (Lào) di cư ở Chân Lạp tên là Sà Tót, nói mình có tiền định đuổi người Việt (Kinh) trên đất Chân Lạp, khởi binh giết người Việt ở Cầu Nam (Ba Nam), rồi xuống cướp Gia Định. Chúa Ninh Nguyễn Phước Trú lấy cớ tái lập an ninh, sai Thống Suất Trương Phước Vĩnh điều khiển binh các đạo đi đánh. Sau cuộc đụng binh đánh Sà Tót thành công, chúa Ninh buộc NặcTha -Satha I (1722-1736), một trong 4 vua Cao Miên thời đó, chánh thức nhường hai tỉnh Mesa và Long Hôr ( tức đất Mỹ Tho và Vĩnh Long), tuy người Việt đã chiếm rồi, nhưng trên pháp lý vẫn còn thuộc Chân Lạp. Trên đất Long Hôr, chúa đặt châu Định Viễn và lập dinh (quân khu) Long Hồ. Còn Mỹ Tho vẫn để tình trạng cũ. Đến năm 1772, mới đặt chính quyền chánh thức. *Dinh Long Hồ (hay Vĩnh Long), thật ra cai quản luôn cả các tỉnh Bến Tre, Trà Vinh, và một phần đất Cần Thơ.*

Theo sách *Histoire du Cambodge* của Dauphin Meunier, sau khi Chey Chetta (Nặc Nguyên) mất năm 1755, Ang Tong (Nặc Nhuận) trở lại ngôi vua. Các quan Gia Định cũng xin lập Ang Tong lên làm vua. Chúa Võ Nguyễn Phước Khoát buộc Ang Tong phải hiến hai phủ mới lập là Trà Vinh và Ba Thắc (Bassac). Lần trị vì này (1755- 1757) còn tai hại hơn lần trước, Cháu nội Ang Tong, hoàng thân Préah Outey (Nặc Tôn?) bắt giết Ang Hinh, con rể của Nặc Nhuận và em là Ang Duong đã đi tu, giết luôn bà quả phụ và người con đầu của Ang Hinh. Hai cháu nội của Thommo Reachea II (Nặc Thâm) cũng bị bắt bỏ vào cũi, người nhỏ tuổi bị giết, người kia là Ang Non (Nặc Nộn), được một viên quan cứu thoát, trốn sang Tiêm La. Người Việt kích thích các tỉnh Treang, Benteay Meas, Bati, PreyKrabas nổi dậy. Vua Ang Tong bị bức bách phải nhường thêm đất Phaas Sa Đek (Sa Đéc ngày nay), 2 quận của tỉnh Long Hôr và tỉnh Meat Chrouk (Châu Đốc ngày nay).. *Outey II (Nặc Tôn) lên ngôi 1758- 1775, thần phục chúa Nguyễn; sau đó để tạ ơn, cắt nhường hai tỉnh Srok-Trang (Sóc Trăng) và Préah Trapeang (Trà Vinh) cho xứ Đàng Trong.*

Năm 1776, thừa dịp Nguyễn Tây Sơn nổi dậy, theo tài liệu của Liên Hiệp Khmer Kampuchia Krom - Người Việt Gốc Miên (Hoa Kỳ, 2009), vua Ang Nuon đánh chiếm Long Hồ (Vĩnh Long) và Mỹ Tho (Mesa). Tháng 6 năm 1864, một năm sau khi chấp nhận hiệp ước biến Cam Bốt thành một xứ Pháp *Bảo Hộ - French Protectorate*, nhân dịp viếng thăm Sài Gòn, vua cha Norodom cũng thúc dục chánh quyền Pháp trả các tỉnh đất thuộc địa Nam Kỳ cho Cam Bốt. Tháng giêng năm 1948, khi Pháp bắt đầu chấp nhận yêu cầu của vua Bảo Đại thống nhất ba Kỳ: Bắc, Trung, Nam, vua Norodom Sihanouk, không đồng ý việc giao Nam Kỳ lại cho Việt Nam và đã gợi ý thiết lập một Ủy Ban Chung Miên- Việt để định lại biên giới Việt Miên. *Nhưng Pháp Bảo hộ Cam Bốt, theo hiệp ước thay Cam Bốt làm chủ ngoại giao, đã không lý gì đến đòi hỏi « quá lố, ngược dòng lịch sử» của vua Sihanouk và đã ký kết với vua Bảo Đại Thỏa Hiệp Vịnh Hạ Long năm 1948, công nhận sáp nhập ba kỳ vào nước Việt Nam thống nhất.*

Một sự kiện lịch sử đáng kể là Long Nương tướng quân Nguyễn Huệ (sau này là vua Quang Trung, đóng đô ở Phú Xuân - Huế), em vua Thái Đức Nhà Nguyễn Tây Sơn là Nguyễn Nhạc (đóng đô ở Qui Nhơn - Bình Định), ngày 19-1-1785, « tương kế tựu kế» giả vờ giảng hòa với tướng giặc Xiêm là Chiêu Tăng, đã đánh tan tành 5 vạn quân xâm lược Tiêm La (Xiêm, Thái Lan) ở Rạch Gầm- Xoài Mút, dọc kinh Măng Thít, gần ranh giới hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh. Dưới danh nghĩa là giúp chúa Nguyễn Phước Ánh

(vua Gia Long sau này) phục quốc, nhưng thật ra Tiêm La nhằm chiếm đóng nước Chân Lạp và thôn tính miền đất cực Nam nước ta. Quân Tiêm hành động bạo ngược tàn sát dân lành dã man, ngay chúa Nguyễn cũng than phiền oán trách.

Thời vua Minh Mạng, đổi 5 trấn thời vua Gia Long thành Nam Kỳ Lục Tỉnh, gồm Biên Hòa, Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang (Châu Đốc) và Hà Tiên, Trà Vinh là huyện, phủ, thuộc tỉnh Vĩnh Long. Ngày 17-2 năm 1859, Pháp đánh chiếm thành Gia Định. Ngày 5-6- 1862, Triều đình Huế ký Hiệp ước cắt 3 tỉnh là Gia Định, Định Tường, Biên Hòa cho Pháp. Ngày 20-6- 1867, Pháp đơn phương ra tuyên bố 6 tỉnh Nam Kỳ là lãnh địa của Pháp. Năm 1868, Thủ Khoa Huân, Phan Công Tông ... khởi nghĩa chống Pháp. Năm 1872, 18 Thôn Vườn Trầu, một miệt vườn quê Bà Điểm - Hóc Môn (địa bàn Bến Nghé xưa với thành lũy Gia Định, với đại đồn Chí Hòa) và 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ cũng khởi nghĩa chống Pháp. Ở Nam Kỳ, ngày 15 tháng tư năm 1875, Pháp xử tử Thủ Khoa Nguyễn Hữu Huân tại Mỹ Tho, cùng Âu Dương Lân và hơn 100 nghĩa quân, đánh dấu đoạn kết của những cuộc kháng chiến chống Pháp dưới danh nghĩa nhà Nguyễn (theo Đại Nam Thực Lục Chánh Biên, IV, 33:203).

Ngày 5-1- 1876, Pháp chia 6 tỉnh miền Nam ra làm 4 Hạt -circonscription: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long và Bassac (Hậu Giang). Mỗi Hạt lại chia ra làm nhiều Tiểu Hạt - arrondissement. Sài Gòn có 5 tiểu hạt ; Mỹ Tho có 4 tiểu hạt ; Vĩnh Long có 4 tiểu hạt là Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh, Sa Đéc ; Bassac có 6 tiểu hạt. Ngày 18/12/1882 lập thêm tiểu hạt Bạc Liêu gồm 2 tổng của Sóc Trăng và 3 tổng của Rạch Giá. Sau đó thiết lập chánh thức 21 tỉnh Nam Kỳ, trong đó có tỉnh Trà Vinh.

Năm 1951 cho đến năm 1954, thời Nam Bộ Kháng Chiến, Trà Vinh là tỉnh Vinh Trà, nhưng chưa bao giờ được chánh thức hóa cả. Thời Việt Nam Cộng Hòa, Trà Vinh đổi tên là Vĩnh Bình. Nhưng năm 1976, nhập với tỉnh Vĩnh Long thành tỉnh Cửu Long. Đến năm 1991, Cửu Long lại tách ra làm 2, thành tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Trà Vinh hiện nay.

### Địa hình, đất đai

...Sông nước Tiền Giang mênh mang như nổi sừng lữ thứ,  
Tay nặng hành trang đi về ngang bến cũ  
Nghe rưng rưng dòng lệ  
nhớ quên nhà.

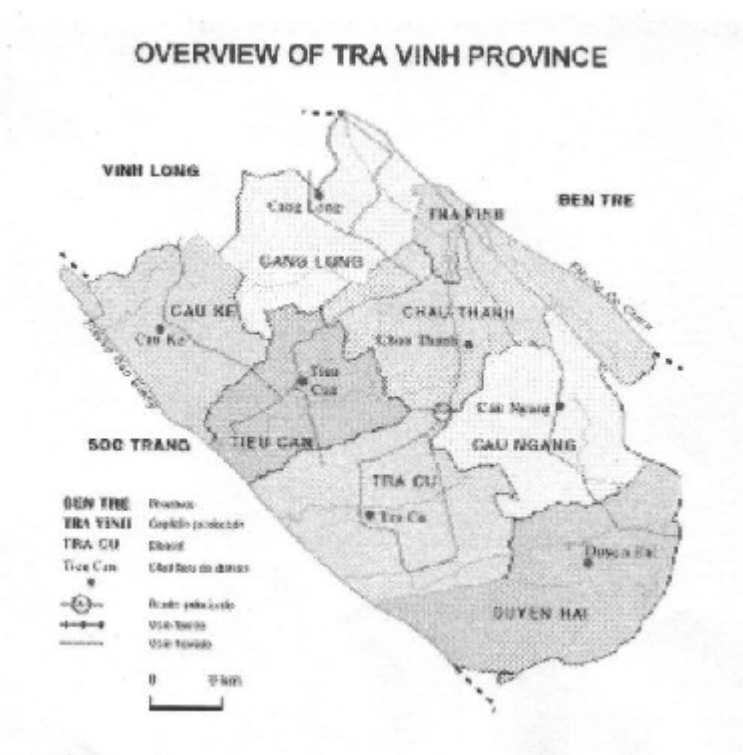
Lá úa chiều thu theo gió  
lạnh bay về.

Một chuyến sang ngang  
qua đò Mỹ Thuận,  
Nắng xế ban chiều soi  
bóng mặt trường giang....

(Vọng Cổ, Nghệ sĩ Cô  
Hương Lan )

Trà Vinh là một phần đất tam giác Châu Thổ sông Cửu Long, phần cuối đến Biển Đông giữa sông Tiền và sông Hậu.

Theo Thái Công Tụng (*Việt Nam: môi trường và con người*, Vietnamologica #6, năm 2005, Canada ), lịch sử hình thành châu thổ này cho biết, vào thời điểm băng giá cuối của Đệ Tứ



Kỷ (thời Wurm) nhiều vùng Bắc Mỹ, Bắc Âu Châu, Bắc Trung Hoa bị băng hà nên thể thích nước bị co rút lại. Biển rút hạ xuống 120m, làm nhiều đảo như Sumatra, Java, đảo Hải Nam dính liền với châu thổ sông Cửu Long, tạo ra một thềm đất liên tục, danh từ địa lý là thềm Sunda (Sunda platform, plate-forme de la Sonde). Dọc Biển Đông, nhiều giải Đất Giồng biển xưa, chứng tích của nhiều giải đất của từng giai đoạn rút lui của biển, khỏi đồng bằng ngày nay. Sau thời kỳ băng giá lần cuối, thời kỳ tan băng hiện nay khởi đầu: nhiệt độ tăng dần ở Bắc Bán Cầu làm nước các khối băng tan rã, làm biển tiến, dâng mực nước biển lên ở mức hiện nay. Thềm Sunda dần dần bị ngập nước biển. Như vậy theo địa chất, phía dưới sâu châu thổ sông Cửu Long là *móng đá gốc - socle originel*, thời đại Trung Sinh - Mésozoïque, nhờ *phù sa đắp dần dần biển cạn lồi lên khỏi biển cạn chừng 6000 năm nay*, vào thời kỳ Holocen muộn (Holocen khởi đầu 10 000 năm trước công nguyên). *Như vậy có thể xem Trà Vinh như thể phát sinh từ sông Cửu Long và Biển Đông. Chính hai cửa sông Hậu và sông Cổ Chiên đã chuyên chở phù sa nâng cao khỏi mực nước biển đất đai Trà Vinh, lan rộng ra biển Đông.*

Đất đai Trà Vinh là một châu thổ bờ biển, không có núi đồi, trung bình cao hơn mặt nước biển khoảng từ 2m đến 3m. Nhưng khi nhìn vào chi tiết, đất đai Trà Vinh như gợn sóng biển - sea waves do ảnh hưởng thủy triều gây ra trên phù sa. Dân gian gọi tên những đất gợn sóng này là đất « *Giồng* », thường là *đất cát pha sét - clay sand* và ở một vài nơi là phù sa pha mùn- humus alluvium. Các giồng phần lớn thiết lập theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, kích thước khác nhau nhiều, bề rộng thường từ 100m đến 200m, bề dài từ 400m đến 2000m, bề cao từ 2 đến 5m trên mực nước biển. Càng xa biển, các giồng càng thấp dần, do sự bào mòn tạo nên, nhưng ít thấy « *giồng chìm* » như ở Gò Công, bị lớp phù sa phủ trên mặt. Càng gần biển đất giồng càng dày và niên đại trẻ hơn. Đất giồng thường cao ráo, dễ thoát nước. Một đặc điểm khác là đất cát giồng thường có màu vàng, thay vì màu trắng ở miền Trung.

Các nhà thổ nhưỡng học cũng phân biệt thêm ở Trà Vinh *loại đất mặn và đất phù sa*. Đất mặn gặp nhiều ở các huyện Cầu Ngang, Trà Cú, Duyên Hải, được rừng ngập mặn, đước, mắm, sú vẹt, chà là ...bao phủ và ngập nước triều quanh năm. Đất phù sa địa hình cao ở dọc hai bên bờ sông Tiền và sông Hậu. Hình thành trên trầm tích sông, độ phì nhiêu cao, rất tốt cho sản xuất nông nghiệp. Đất phù sa địa hình thấp nhiều nơi còn chịu ảnh hưởng nước thủy triều và lũ từ nguồn đổ về; nhờ đó ruộng có nước tự chảy quanh năm, lợi ích lớn cho nông nghiệp.

### **Khí hậu, thủy văn**

Trà Vinh có khí hậu nhiệt đới, gió mùa, gần xích đạo. Nóng và ẩm ướt quanh năm, tuy chia ra 2 mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 và mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4. năm sau. Lượng mưa trung bình từ 1400mm đến 1600mm. Vì ở những vĩ tuyến thấp hơn nên Trà Vinh nhận nhiều nhật chiếu; mỗi năm trên 2500 giờ có nắng. Nhiệt độ trung bình hàng năm là 25°C - 27°C, và ẩm độ khí trời hàng năm là 80% - 85%. Từ tháng 1 đến tháng 2 gió thổi theo hướng Đông Nam, sức gió 3-4, và từ tháng 3 đến tháng 4, mới thật sự thao hướng này. Từ tháng 5 đến tháng 6 chuyển qua gió mùa Tây Nam là gió mùa mưa giông bão. Từ tháng 5 đến tháng 12, gió mùa chuyển dần dần qua hướng Đông Nam làm mùa mưa và sau đó qua hướng Đông Bắc. Trà Vinh ở bờ biển Biển Đông, nhưng ít khi có giông bão.

Nguồn nước là sông Cửu Long, nước mưa và nước triều Biển Đông. Nhắc lại Trà Vinh nằm giữa hai con sông chính là sông Hậu và sông Cổ Chiên, một trong 4 nhánh của sông Tiền. Các nhánh khác là sông Mỹ Tho, sông Ba Lai và sông Hám Luông.

Tuy sông Mê Kông dài 4200km, phát nguyên từ Tây Tạng - Trung Quốc có tên là Lancang Jiang, nhưng chiều dài trong lãnh thổ Việt Nam chỉ có 230km (sông chảy trong lãnh thổ Việt Nam dài nhất là sông Đồng Nai 635km) tuy lưu vực trong xứ lớn nhất 71000km<sup>2</sup>, gần gấp đôi lưu vực trong xứ của sông Đồng Nai 37 394km<sup>2</sup> trên cả lưu vực trong xứ của sông Hồng, chỉ có 61 300km<sup>2</sup>. Lưu vực trong Việt Nam của sông Mê Kông chưa bằng 1/10 lưu vực toàn bộ sông Mê Kông 795 000km<sup>2</sup>, trong khi lưu vực phần Lancang Jiang, thượng nguồn sông Mê Kông ở Trung Quốc chiếm 20% toàn bộ.

Sông Tiền chảy ra Biển Đông, Thái Bình Dương, bằng 6 cửa biển (giang khẩu): *Tiểu, Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên và Cung Hầu*. Hai cửa Cổ Chiên và Cung Hầu là 2 cửa sông Cổ Chiên chảy ra Biển Đông. Cù lao (cồn nổi, tiểu đảo) trên sông Cổ Chiên trước hai cửa Cung Hầu và Cổ Chiên là xã Long Hòa, thuộc tỉnh Trà Vinh. Sông Hậu có 3 giang khẩu: *Định An thuộc tỉnh Trà Vinh, Ba Thắc- Bassac và Tranh (Trần) Đê, thuộc tỉnh Sóc Trăng*.

Trà Vinh cũng như các tỉnh khác thuộc châu thổ sông Cửu Long, đầy rẫy sông, kinh rạch (sông nhỏ ở đồng bằng Sông Cửu Long gọi chung là rạch, đặc biệt ở tỉnh Bến Tre những con sông nào chảy vào các nhánh chánh của sông Tiền đều mang tên là rạch, như rạch Bến Tre, rạch Giồng Trôm ...). Hệ thống sông, kinh, rạch Trà Vinh chằng chịt nhau, nhưng sắp đặt đều đặn như thể các mạch máu trong thân thể, cứ trung bình 100m<sup>2</sup> đất tự nhiên lại có 10m<sup>2</sup> diện tích mặt nước. Có thể chia mạng lưới sông, kinh rạch này ra làm 3: tiểu hệ thống chảy ra biển Đông nằm ở vùng huyện Duyên Hải; tiểu hệ thống chảy vào sông Cổ Chiên thuộc tỉnh lỵ Trà Vinh, các huyện Càng Long, Châu Thành, Cầu Ngang; tiểu hệ thống chảy vào sông Hậu là vùng các huyện Cầu Kè, Tiểu Cần và Trà Cú. Dòng nước các sông Trà Vinh trung bình chỉ sâu từ 5.5 m đến 24 m. Các bãi biển tương đối ít cát vì toàn là đất phù sa, cho nên phần lớn bờ biển đầy bùn. Ngoại trừ bãi Ba Động, huyện Duyên Hải ở Trường Long Hòa, cách tỉnh lỵ Trà Vinh 55km, mới có 10km bờ biển cát trắng. Thời Pháp thuộc, Pháp thiết lập ở đây một nơi nghỉ dưỡng và tắm biển, cho cư dân Kinh địa phương nghỉ mát và nghỉ cuối tuần. Tuy nhiên chiến tranh và thời gian đã phá tan bãi biển Ba Động này và cả con đường đi tới bãi. Chánh quyền Trà Vinh đang duyệt xét tái lập, tân trang con đường ra bãi biển cát trắng này.

Lưu lượng sông Hậu và sông Cổ Chiên ở vùng Trà Vinh tương đối lớn: khoảng 1500m<sup>3</sup>/giây mùa khô và 6000m<sup>3</sup>/giây mùa mưa. Biển Trà Vinh có chế độ bán nhật triều. Mỗi ngày hai lần thủy triều lên xuống, biên độ triều của hai lần không đều nhau; trong một ngày có 2 nước lớn (cao, thấp) và hai nước ròng (cao, thấp). sai biệt cao thấp thủy triều là 1-2.5m ở những ngày nước ròng - low tide và 2.5- 3.5m ở những ngày nước lớn - high tide days. Thủy triều lên xuống chi phối đời sống ven biển Trà Vinh. Một chu kỳ biến động của mực nước, từ lúc nước biển rút xuống mức thấp nhất, đến lúc nước biển lên cao đến mức cao nhất, kéo dài 15 ngày, có tên là một *con nước*; như vậy mỗi tháng có 2 con nước. Trước khi đổi con nước, dòng sông ngưng hẳn. gọi là *nước đứng*. Trên sông Hồng, khoảng cách chiều dài truyền dòng triều, (nước biển xâm nhập vào sông đi về hướng thượng nguồn) chừng 180km. Trên sông Cửu Long, nước triều lên mãi đến tận Kom Pong Cham. Độ mặn nước sông dao động ở chế độ bán nhật triều như ở Trà Vinh có 2 đỉnh mặn - top of the tide (một vào buổi sáng và một vào buổi chiều) và 2 chân mặn - foot of the tide trong một ngày. Thủy văn Trà Vinh có đặc tính là dòng chảy phức tạp và bị ảnh hưởng của thủy triều Biển Đông, liên quan đến nhiều lãnh vực sinh hoạt dân gian: nông nghiệp, hà - hải thủy sản, chuyên chở đường thủy, cung cấp nước ngọt, làm đất đai ngập mặn và cả chuyên chở đường bộ tỉnh nhà nữa.

## Tương lai Trà Vinh có thể tiến nhanh hơn nữa về nuôi trồng thủy sản



Lúa gạo, cây trái, rau dưa « miệt vườn» vẫn còn quan trọng ở Trà Vinh như ở các tỉnh nhiều đất phù sa cao ráo, nhiều đất « giồng » sông Tiền. Nhưng thêm công ăn việc làm, tăng lợi tức ngày nay và tương lai ở nông thôn là ngành nuôi trồng thủy sản (ngay luôn trên biển cả) - aquaculture, không phải là ngành hạ bạc, đóng đáy bắt cá bắt tôm, bắt tép thời xưa. Như đã ghi ở mục thủy văn, Trà Vinh có luôn cả ba loại nước mặn, lợ- brackish water và ngọt, để tăng gia nuôi trồng các loại thủy sản thích hợp cho mỗi loại nước.

*Cá tra và cá basa, hai loài cá nước ngọt cần phát triển mạnh ở Trà Vinh, đuổi theo*

*nuôi tôm càng xanh « con tôm ôm cây lúa »*

Theo đà tiến triển hiện nay, chắc chắn là ở tương lai, Việt Nam sẽ là một trong những quốc gia dẫn đầu ngành nuôi trồng thủy sản. Việt Nam đã là nước đứng hạng ba thế giới về sản xuất tôm. Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đã nổi tiếng thế giới về nuôi trồng loại cá *Pangasius* như cá tra *Pangasius hypophthalmus* và cá basa *Pangasius boncourtii*. Cá *Pangasius* có năng suất 50- 80 tấn / ha ở ao hồ nước ngầm, 100- 200 tấn/ha ở các ao hồ phù sa và 300- 600 tấn / ha / năm ở lồng bè cỡ lớn, tỉ trọng thả cá con rất cao, bề sâu 3 m và nước chảy, thay đổi thường xuyên. Lợi tức nuôi lồng bè theo nước chảy lên đến 2 tỉ đồng VN/ ha một năm. Sản xuất hai loại cá *Pangasius* năm 1999 ở Việt Nam là 86 700 tấn, năm 2000 là 110 000 tấn, năm 2001 là 114 300 tấn, năm 2003 là 205 550 tấn, năm 2004 là 264 436 tấn, năm 2005 là 375 000 tấn. 8 tháng đầu năm 2009. Việt Nam đã xuất khẩu 334 000 tấn cá tra và cá basa, trị giá 737 triệu đôla Mỹ, trong số thu hoạch cho các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long là 457 000 tấn cá tra và cá basa. Hy vọng sẽ đạt xuất khẩu 1.4 tỉ đô la Mỹ, năm 2009, có cơ đưa sản ngạch xuất khẩu *Pangasius* lên hàng đầu xuất khẩu thủy sản Việt Nam. Nhờ xuất cảng *Pangasius* đã phục hồi ở mọi thị trường, ngoài thị trường Nga, e ngại vì quảng cáo sai lạc về phẩm giá cá *Pangasius* Việt Nam. Nhưng Nga đã nay đã thỏa thuận nhập khẩu cá *Pangasius* Việt Nam, khoảng 10 000 tấn một tháng, kể từ tháng 9, 2009.

Sản xuất hai loại cá *Pangasius* ở Trà Vinh năm 2009 (ước lượng gần 10 000 tấn), còn thua kém hai tỉnh kế cận là Vĩnh Long (năm 2005 đã là 31 500 tấn) và Sóc Trăng (15 000 tấn) và lẽ dĩ nhiên là thua xa An Giang (năm 2005 là 145 000 tấn). Nhưng được giúp đỡ khuyến ngư, huấn luyện thâm canh cho cả đồng bào người Việt Gốc Miền - Khmer Krom như hoàn chỉnh quản lý hệ thống ao nuôi, nước sạch nước, ứng an toàn, không ô nhiễm cho cá tăng trưởng mau chóng, không dịch bệnh tỉ như nước ra vào ao không kiểm soát, bùn đáy ao vẫn thả trực tiếp ra sông rạch, xác cá chết còn vớt bừa

bãi làm lây lan phát sinh dịch bệnh, cá tra bột - cá con nuôi không có nguồn gốc rõ ràng, tỉ lệ sống chỉ 70- 75%, mật độ thả nuôi quá cao (45-50 con /m<sup>2</sup> thay vì 30-35), quản lý tốt thức ăn cho cá, thực hiện kiểm dịch cá tra giống và nghiêm nhắc việc phòng trị bệnh.

Nhưng ở vùng nước ngọt, sản xuất Trà Vinh nuôi tôm càng xanh khổng lồ - giant river prawn Macrobrachium rosenbergii, chiếm hạng nhất đất nước. Năm 2005, Trà Vinh sản xuất 3500 tấn tôm càng xanh, trong tổng số dự trữ cho toàn thể đồng bằng sông Cửu Long là 6012 tấn, đã hơn hẳn Bến Tre (phần lớn ở ao sau vườn nhà và trong ruộng lúa), 1100 tấn, bỏ xa An Giang 698 tấn và Đồng Tháp 250 tấn. Một nông trang kiểu mẫu ở Tam Nông, quận Cao Lãnh sản xuất từ 1.2 - 2.5 tấn/ha. nhiều hộ nuôi tôm càng xanh đạt lợi tức 50- 60 triệu đồng /ha. Diện tích nuôi tôm càng xanh chỉ mới là 9487 ha ở Việt Nam, năm 2005. Bộ Thủy Sản dự trữ tăng mức sản xuất tôm càng xanh trong nước năm 2010 lên trên 50 000 tấn, phần đóng góp của Trà Vinh tất nhiên vẫn sẽ quan trọng, có lẽ trên 23-25 000 tấn. Nhất là khi nuôi tôm càng xanh toàn đực, lớn hơn tôm cái nhiều, vì tôm cái phải dồn nhiều chất dinh dưỡng nuôi trứng nên khi thu hoạch trọng lượng thu chỉ bằng 2/3 tôm đực phải xếp vào tôm loại hai, theo kỹ thuật chuyển giới tính tôm càng xanh đực thành « *tôm cái giả* », từ đó sinh sản *tôm toàn đực* (loại bỏ vì phẫu tuyến sinh dục nằm ở gốc đôi chân bò thứ năm khi chúng còn nhỏ) của Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II (Thủ Đức?), hợp tác với các nhà khoa học Israel các năm 2002- 2004, hoàn thiện quy trình chuyển đổi giới tính, thử quy trình mới đại trà các năm 2006- 2007, triển khai ở quy mô nông hộ đạt năng suất 1.7-3.6 tấn, kích cỡ tôm thương phẩm 75-125gr /con, giúp nông hộ đạt lợi nhuận cao. Năm 2008, riêng ở tỉnh Đồng Tháp đã sản xuất 20 000 tôm cái giả và 3 triệu con giống toàn đực hầu phổ biến sản xuất tôm càng xanh toàn đực khắp nước.

Nuôi cá rô phi (và loại màu hồng gọi là cá điều hồng) *Tilapia sp. toàn đực* cũng nên phổ biến sâu rộng thêm ở Trà Vinh cho tiêu thụ nội địa và biến chế xuất khẩu. Sản xuất cá rô phi *Tilapia sp.* trong nước đã gia tăng đáng kể, từ 7 653 tấn năm 2003 đến 24000 tấn năm 2005. Phần lớn tập trung ở Vĩnh Long 4800 tấn năm 2005), Cần Thơ (3000 tấn) và Tiền Giang (1680 tấn). Năng suất cá rô phi ở Việt Nam là từ 16- 25 tấn/ha.

Không rõ ngoài cá tra và cá basa, Việt Nam và đặc biệt ở đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có tỉnh Trà Vinh, đã có đột khởi gì mới về thuần dưỡng cùng toàn thể hệ thống xử lý, sản xuất cá thương phẩm, nhiều lợi nhuận cho nông hộ nhỏ, nuôi các loại cá da trơn khác như cá vồ đốm (có hai đốm đen), cá sóc sọc, cá trê vàng... hay các loại cá nhóm Clariidae (*Clarias* *Batrachus*) Ophicepalidae (*Channa micropeltes*, *Channa striata*) Bagridae (*Mysrus nemurus*, *Anabas testudeneus*, *trichogaster trichopterus*)? Kỹ thuật nuôi cá *bống tai tượng* ở ao đĩa, như cách nuôi cá này ở ao cao cấp làng Tân Thành - Cà Mau?, song song với cá chình, cũng nên cải thiện thêm ở Trà Vinh.

Tin tức mới cho biết có nhiều đột khởi nuôi trồng ngay cả những loại cá quý hiếm có tên trong sổ đỏ như cá hô *Catlocarpio siamensis*, kích thước lớn nhất trong loài cá chép Cyprinidae, có con dài 3m, nặng 300kg, nuôi đặng quãng (loại cá hô đen hay cá hô hoa cà?) ven các bờ sông và kênh lớn, ít ảnh hưởng đến giao thông (kênh cụt, bãi bồi...), chất đáy ổn định, tốc độ nước chảy) 0.5m / giây, độ sâu 1.5- 2m ..., cỡ cá giống 20 - 30gr /con, mật độ thả cá 2-3 con/m<sup>3</sup> nước cung cấp đủ thức ăn, nghiêng về nguồn gốc thực vật như cám, bột bắp, rong, rau muống ... giúp cá hô mau lớn ; chăm sóc tốt mỗi con mỗi năm tăng khoảng 2kg và khi cá đạt 10kg thì giá cao hơn. Nuôi trồng ở hạ lưu sông Cửu Long, thay vì đánh bắt làm cá tuyệt chủng như trước đây vẫn làm hàng năm ở Bình Thủy, Châu Phú - An Giang. Trong những loại cá nước ngọt khổng lồ quý hiếm



nên thuần dưỡng nuôi trồng, có lẽ nên chú ý đến cá tra khổng lồ *Pangasianodon gigas* và cá vồ cừ *Pangasius sanitwongasai*.

*Cá tôm cua, nghêu sò, nước lợ và nước mặn*

Mục tiêu nuôi thủy sản nước lợ nhắm phần lớn vào *nuôi tôm, cua, nghêu sò - mollusks*. Diện tích nuôi tôm ở Việt Nam trong thời gian 1999 đến 2004, mỗi năm trung bình tăng khoảng 31.2% ; từ 210 448 ha năm 1999 đến 592 000 ha năm 2004. Năm 2005, mức tăng thêm 394 031 ha, đưa tổng số diện tích lên 604 479 ha ; tuy rằng những năm sau này diện tích nuôi tôm ở thành phố Đà Nẵng các tỉnh Phú Yên, Quảng Nam, Khánh Hòa không mấy gia tăng, đôi khi còn khuyh hướng gia giảm nữa. Năm 2005, Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL) chiếm 81.2% sản xuất tôm nước lợ nước nhà, đạt 263 560 tấn, 4.5 lần cao hơn năm 1999 ; dự trù năm 2009 sản xuất gần 500 000 tấn (vượt quá chỉ tiêu dự trù cho năm 2010 là 400 000 tấn, trong đó khoảng 100 000 tấn tôm thẻ chân trắng - white leg shrimp, phần còn lại đa số là tôm sú - black tiger shrimp- Penaeus monodon.

Kỹ thuật nuôi tôm sú thâm canh, sản phẩm xuất cảng tôm chánh Việt Nam, đã phát triển tốt ở nhiều tỉnh, đặc biệt ở Bến Tre, gần cửa Ba Lai, có lẽ nên kể sơ ra ở đây: dùng chế phẩm sinh học kết hợp hệ thống thổi khí đáy ao nuôi thâm canh tôm sú, tạo môi trường ao nuôi ổn định - độ sâu 1.8m, cấp nước bằng máy bơm, có thoát nước bằng cống, lưới ngăn diich hại, cầu thăm tôn, ... tời máy kéo gom bùn vào giữa ao, sau đó cũng dùng máy hút hết bùn vào ao thải, lấp hết hang mội, bón Super Ca, phơi ao đến khi nứt chân chim, lấp đặt hệ thống thổi khí đáy ao, quạt nước làm thế nào cho hệ thống oxygen đáy ao bọt khí phải mịn mạnh đều, chọn kỳ triều cường lấy nước khi triều đạt đỉnh qua lưới lọc, độ mặn trên 10 phần ngàn, đảm bảo nước sạch không ô nhiễm, nước vào ao đạt 1.5m, dùng chlorin (Hi-chlon) nồng độ 30 ppm khử sạch trùng trong nước, dùng daenzym, rồi thuốc vi sinh Aqua Clean, bón phân DAP cho đến khi *tảo-algae* phát triển ổn định có màu xanh vỏ đậu, kiểm tra yếu tố môi trường như pH, nhiệt độ, oxy hòa ran... và điều chỉnh hợp thời; thả giống tốt, dài đòn, bơi ngược dòng, bám đáy, bám thành thau tốt, kiểm tra sức chịu đựng bằng cách gây sốc (formol 110ppm, hay hạ độ mặn đột ngột), lấy mẫu kiểm tra bệnh, thả giống lúc sáng sớm, mật độ 30 con/m<sup>2</sup> cho tôm ăn 5 lần/ ngày, trộn vi sinh vào thức ăn để ngăn ngừa bệnh phần trắng trên tôm. Kết quả nuôi thử nghiệm theo kỹ thuật mới này tại hộ nông dân đều cho lãi cao, trên 200 triệu đồng /ha, thòi gian nuôi chi/ 116 ngày. Cần tăng cường khuyến ngư Trà Vinh, với dân Kinh cũng như với người Việt gốc Miên, (tổ tiên đã biết sử dụng nước triều ra vào tưới ruộng lúa nước?) áp dụng đại trà kỹ thuật nuôi tôm sú mới. Trước đây tôm giống phụ thuộc các trại miền Trung, nhưng nay các tỉnh ĐBSCL đã có những trại sản xuất tôm giống tốt ở tỉnh nhà, như 905 trại năm 2006 ở Cà Mau, cung cấp 6 tỉ con giống, 50% nhu cầu tỉnh, Bạc Liêu 112 trại, 3 tỉ tôm con, và Trà Vinh 130 trại, 1 tỉ tôm con)...tuy vẫn còn phụ thuộc nhiều tôm con giống tốt tỉnh Khánh Hòa (năm 2004 có 1249 trại giống tôm con, sản xuất 2.9 tỉ con giống) và tỉnh Ninh Thuận (1190 trại. 4.4 tỉ con giống năm 2004)

*Nhưng kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng ở Trà Vinh còn thua như nhiều tỉnh ĐBSCL, còn thiếu bền vững. Sóc Trăng chưa quy hoạch và Bạc Liêu hiện có 11800 ha nuôi tôm thẻ chân trắng, Cà Mau khoảng 10 000 ha, Trà Vinh có chừng 80 ha, trong số này chỉ có 20 ha ở vùng quy hoạch có lãi, lợi tức 80 triệu đồng /ha /vụ. Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn đã chính thức cho phép nuôi tôm thẻ chân trắng ở ĐBSCL và Nam Trung Bộ, nhưng việc triển khai gặp nhiều khó khăn. Đầu tư nuôi tôm sú chỉ khoảng 150- 200 triệu đồng trong khi với tôm thẻ chân trắng phải mất đến 400- 500 triệu đồng, kỹ thuật cơ sở hạ tầng chưa hoàn chỉnh, nguồn con giống tốt khó kiếm vì phải nuôi với mật độ dày (80- 100 tôm con cho một mét vuông, 7- 10 lần hơn mật độ nuôi tôm sú),*

dễ nhiễm bệnh nhất là dịch bệnh *taura disease*, khi bố trí nuôi tôm chân trắng chung với tôm sú, dù chính quyền đã khuyến cáo là chỉ cho phép nuôi tôm chân trắng thâm canh theo kế hoạch và quy hoạch vùng nuôi. Vì vậy, Việt Nam, cũng như Trà Vinh, cần đa dạng thêm tôm nuôi, nhắm vào các loại tôm mới như *banana prawn*, *greasy bock shrimp*, *kuruma prawn*.v v

Có chừng một tá loài *nhuyễn thể - mollusk* có thể nuôi trồng tỉ như nghe - clam, sò điệp - scallop, sò huyết granular ark, bào ngư - abalone hàu ngọc trai pearl oyster, sò trai hai mảnh - xanh - green mussel, mực, cầu gai (nhím biển), hải sâm vv... nhưng chi/ có nuôi được nghe, hàu ngọc trai và sò trai xanh, vì chúng có thể sản xuất con giống nhân tạo. Không rõ Trà Vinh đã nhằm về loài nào, ngoài nghe nuôi ở Cồn Nghe từ trước? Nuôi cua thường trông cậy nhiều vào con giống hoang dã. Mấy năm qua nhờ thành công sản xuất nhân tạo con giống cua biển đầm lầy - Indo- Pacific swamp crab, thường nuôi chung với cá măng - chanos, nên nay đã phát triển nhiều cua thương phẩm ở Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình, Nghệ An và Thừa Thiên: có lẽ Trà Vinh nên theo dõi hơn chăng? Nuôi cá biển trong lồng nhắm vào cá mú (cá sòng) grouper, cá hồng - snapper, cá vền - sea bream, cá vược - cá hanh biển - sea perch, phát triển nhiều ở Hải Phòng, Quảng Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu và Kiên Giang. Còn nuôi lồng tôm hùm - lobster cages, năm 2005 đã lên đến 43 516 lồng, đặc biệt hai năm gần đây ở Bình Định, so với 7289 lồng nuôi năm 1999. Nuôi ngọc trai đang phát triển mạnh mẽ ở Quảng Ninh, Khánh Hòa và Kiên Giang. Hai loài thạch agar nuôi trồng nhiều nhất ở Việt Nam là rong câu *Gracilara verrucosa* ở các tỉnh miền Bắc và *Kappaphycus alvarezii* ở các tỉnh duyên hải miền Nam Trung Bộ, năm 2005 mức sản xuất lên đến 20260 tấn.

Nhờ lợi nhuận cao, chuyển đổi canh tác nông nghiệp qua nuôi trồng thủy sản thâm canh ở Việt Nam cũng như ở Trà Vinh đã xảy ra mau lẹ. *Cho nên quy hoạch, sản xuất con giống tốt, huấn luyện chống dịch bệnh, bảo vệ môi sinh và an toàn sản phẩm không theo kịp; có khuynh hướng làm mất thăng bằng sinh thái.* Tuy rằng bộ Thủy Sản đã thiết lập 4 trung tâm quan sát môi sinh và tiên đoán dịch bệnh tại 3 Trung tâm Khảo cứu Nuôi trồng Thủy Sản đất nước là I, II, III và ở những Trung tâm Khảo cứu Cá Biển. Tính đến năm 2006, đã đào tạo 2500 quản lý nuôi trồng thủy sản, nhà sản xuất thuốc thú y và sửa chữa môi sinh và hơn 700 cán bộ thú y thủy sản tại các tỉnh thị.

## Lúa gạo và cây trái, rau dưa miệt vườn Trà Vinh

Chuyển đổi đất nông nghiệp phần lớn là đất trồng lúa gạo qua nuôi trồng thủy sản ở Trà Vinh chỉ là 7600 ha đến nay, tương đối ít hơn Bạc Liêu khoảng 14 000 ha và Bến Tre 17 200 ha (trong số này trên 10 000 ha là ruộng lúa), không thấm thía gì đến chuyển đổi 147 000 ha ruộng lúa qua nuôi tôm ở tỉnh Cà Mau. Theo thống kê, từ năm 1999 đến năm 2005 ở toàn cõi Việt Nam đã có *377 269 ha chuyển đổi đất đai qua nuôi trồng thủy sản, gồm có 346 000 ha ruộng lúa đất xấu, 304 269 đất cát, 2236 ha đất phèn cỏ lác - năng, 2170 ha ruộng muối năng xuất kém và 24 862 đất vườn bỏ hoang.* Tăng thêm lợi tức hay tạo thêm khoảng 2 triệu công ăn việc làm cho các tỉnh duyên hải. Kể cả Trà Vinh, lợi nhuận cao hơn trồng lúa lợi tức thường thấp kém.

Diện tích mùa lúa cấy hè thu - summer autumn transplanted paddy crop ở Trà Vinh năm 2008 là khoảng 90 000 ha, năng suất 4.92 tấn/ha, có phần cao hơn những năm 1999 - 2002 khoảng 4.0- 4.2 tấn/ha. *Nhưng vẫn còn chưa đạt tiềm năng trung bình 6-7 t/ha với các giống cao năng, siêu năng và cải thiện phương cách cấy sạ, phân bón, chống dịch bệnh, chăm sóc... cận đại, nước ta đã phổ biến.* Diện tích lúa cấy thu đông - transplanted autumn winter crop khoảng 85 000 ha, năng suất kém hơn lúa hè thu, thường dưới 4 t/ha. Diện tích lúa đông xuân - winter paddy, rất ít chỉ khoảng 30 000 ha, vì lúa này trùng với mùa khô nước biển tràn mạnh lên dòng thượng nguồn châu thổ.

Có thể cải thiện hơn nữa năng suất các các giống lúa mùa Trà Vinh (hè thu, thu đông) bằng các giống cao năng kháng mặn nhiều hơn nữa. Nhất là các giống ngắn ngày hè thu ngắn ngày đã phổ biến như OM 2517 (giống tuyển chọn ở Viện Lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long Ô Môn), OM 2514, OM 4498, OM 61-62, OM 6073... Cây hay » sạ gởi » (sạ lúa mùa tháng tư, trong ruộng lúa ngắn ngày), tăng vụ, giúp lúa mùa dài ngày hơn tranh thủ đất đai, thời vụ, phân bón, chăm sóc, tưới nước... của lúa ngắn ngày ; sau khi thu hoạch lúa ngắn ngày nông dân mới tiến hành chăm sóc lúa mùa cho đến khi thu hoạch vào tháng 12. Tăng năng suất cũng như tăng vụ nhờ các lúa cao năng, siêu năng ngắn ngày, chịu đựng mặn khá giỏi (cho Trà Vinh và chịu đựng phèn, khô hạn, ngập ... ở những nơi khác) có thể bảo đảm an ninh lương thực (an ninh về lúa gạo), giải tỏa bức xúc không giữ nổi đất chuyên lúa nước ở mức 3.1 triệu ha, hầu có thể đạt sản lượng là 36 triệu tấn lúa năm 2010 và gần 40 triệu tấn năm 2020 dự liệu

*Đa diện trồng theo phương cách tốt- sạch- good practices hơn cây trái, hoa màu, rau dưa tỉnh » Miệt Vườn» này*

Một điểm đáng lưu ý là sau thu hoạch lúa mùa cấy hay sạ gởi, từ tháng 12 âm lịch đến tháng tư lịch năm sau, cũng như nhiều tỉnh ĐBSCL ven biển Đông, biển Tây, khoảng 4 tháng, nông dân Trà Vinh chưa tìm ra mô hình cây trồng thích hợp tạo thêm thu nhập, tạo thêm công ăn việc làm. Nên nhắm vào cây hoa màu luân canh đã có tiến bộ như bắp lai (bắp lai MX10, bắp ngắn ngày vàng lai mới như SSC 2009, SSC 557, SSC 586, SSC 131, đậu nành, mè trắng, mè đen, các loại đậu (đỏ) xứ nóng đậu xanh, đậu trắng, đậu đen, đậu rằn, đậu rồng, đậu vằng, đậu ngự, bầu, bí, mướp, môn, khoai lang, khoai mỡ, các loại rau cải có chất lượng và năng suất cao:cải làn, cải bạch chỉ, cải làm dưa, hành lá, ngò, cần tàu, húng quế, xà lách ... giống mới cải thiện: như dưa leo CuC 23, 39, 134 và 472, khổ qua (mướp đắng) Big14, Big 49, dưa hấu An Tiêm , dưa hấu hình thuận có độ ngọt cao, dưa gang, dưa “mơ lông” mới của Nhật Fujiura hình tròn như trái bưởi vỏ ruột, mùi vị rất giống trái bầu nhưng ở ĐBSCL trái to gấp đôi dưa này trồng ở Nhật, ở Trung Quốc,ớt chỉ thiên Tên Lửa và tại sao không, các loại nấm ăn bản địa, tỉnh nhà ngoài nấm rơm, nấm bào ngư... đã biết rõ, cả loài hoa kiểng xứ nóng nữa.... v.v... trên chân đất lúa này, lên liếp trên mương nhỏ đưa nước ngọt ra vào theo ngọn triều lớn, triều ròng.

Ngoài việc chấn chỉnh ngành vườn cây ăn trái xứ nóng, Viện Cây Ăn Trái Miền Nam ở Long Định - Tiền Giang mấy năm gần đây đã có khá nhiều tiến bộ đột khởi, Trà Vinh nên chú trọng thêm đến các loài cây trái có thị trường như các giống bơ - avocado loại thích hợp xứ nóng, các loại trái cây cọ - palms, bổ sung dừa nước - nipa palm ven bờ rừng sát, rừng ngập mặn (sú, đước, vet...) Amazonia - Nam Mỹ Châu, các loại hạnh đào xơ ri xứ nóng (mận, xơ ri Gò Công ...), hồng xiêm, hồng nhung, sa pô chê xứ nóng như mamây, mít ngoài ăn múi còn khai thác hạt làm hạch quả, nhãn Tiều kiểu Phúc Nhãn Đài Loan, hay cơm vàng bánh xe Bà Rịa, măng cầu dai giống mới Tây Ninh hay giống cũ Tân Thành -Gò Công, sầu riêng Mongthong, vú sữa Lò rền Vĩnh Kim, thanh long ruột đỏ, ruột trắng..., quýt Tiều, quýt Lai Vũng, bưởi Năm Roi, có khi ngay cả ca cao trên đất giồng thủy cấp sâu Trà Vinh như ca cao dưới bóng dừa Bến Tre... Xứng danh hơn nữa là một tỉnh « miệt vườn » nhưng không đồng chua phèn, ngập mặn hương rừng U Minh - Cà Mau, đất phèn mặn Gia Lai - Bạc Liêu; cha ông từ năm tỉnh Ngũ Quảng (Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Đức - Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi) vào, khổ công khai phá gần 250 năm qua. Diện tích cây ăn trái Trà Vinh đủ loại ước lượng hiện nay khoảng 80 000 ha..

## **Ba dự án mở rộng thêm hướng phát triển Trà Vinh tương lai**

*Cảng Biển cửa Định An huyện Duyên Hải và kinh Quan Chánh Bó huyện Trà Cú.* Thứ nhất là dự án đào sâu, nới rộng 20km kênh Quan Chánh Bó ở luồng Định An, quận Trà Cú, hầu xây dựng một cảng biển - sea gate ở quận Duyên Hải cuối dòng Cửa Long giáp biển, chuyên dùng xuất khẩu gạo, có hệ thống kho chứa lúa, hệ thống xay xát mục đích giảm thiểu 25% tổn thất sau thu hoạch, cầu cảng, đón được tàu 30 000 DWT, xuất được những lô hàng lớn nhất 25 000 tấn gạo, gạo xuống tàu sẽ đồng mà như mẩu chào hàng với tốc độ xếp hàng cao nhất, nâng cao chất lượng gạo xuất khẩu, giảm giá thành vận tải biển, thỏa mãn nhu cầu giao hàng theo thời gian của khách hàng. Trong quá khứ, chúng ta chỉ có thể đưa tàu 5000 DWT vào cảng Cần Thơ qua cửa Định An. Hình như cửa Định An luôn luôn « động » (theo kỷ sự Doãn Mạnh Dũng tháng 3/ 2009) nên đã xảy ra tàu mắc cạn và chìm ở cửa Định An và có lẽ nên đầu tư ở luồng Trần Đề, dọc bờ sông thuộc tỉnh Sóc Trăng có lẽ hay hơn. Tuy nhiên nay chúng ta đã đóng được tàu xáng nạo vét, và công nghệ/thời bùn nạo vét nâng cao đất thấp kiến thiết thị trấn và bờ đê cao chống triều cường hay dùng đất cát nạo vét trong xứ hay xuất khẩu lợi nhuận cao như bán cho Singapore mới đây (khi Cam Bốt cấm xuất khẩu cát nạo vét sông), xây cất cảng cuối luồng Định An cũng có cơ thích nghi? Dù ở bờ sông tỉnh nào đi nữa, hai luồng sông Hậu (phân chia bằng Cù lao Dung), DBSC đều cần một cảng, không những chuyên về xuất khẩu gạo mà còn phải là cảng xuất khẩu trái cây và thủy sản của cả hai miền Tiền Giang và Hậu giang, có khi cả những sản phẩm của vùng sông Cửa Long Cam Bốt nữa?. Hiện nay ĐBSCL chuyển vận 12.5 triệu tấn hàng hóa, 70% lên thành phố Sài Gòn. Nếu phát triển tốt đẹp, chuyển vận đường thủy sẽ lên đến 20 - 25 triệu tấn năm 2020. Vì vậy cần đấu thầu và thực hiện mau lẹ cảng biển huyện duyên hải Trà Vinh, như đã thiết kế có mức chuyên chở 20 - 21 triệu tấn hàng hóa / năm và 450000- 500 000 TEU / năm, vào năm 2020. Tái tạo vai trò giao dịch quốc tế cận đại của cảng Ốc Eo bị bồi lấp mấy ngàn năm nay, thời Phù Nam. Hay thực hiện ý đồ bất thành giao thông thủy vận của Đờ Phổ Nghĩa - Dupuis, từ các cửa biển Sông Cửa Long tới tỉnh Vân Nam, thời Pháp mới tiếp xúc Việt Nam (?).

## ***Nâng cấp giao thông đường bộ và xây dựng khúc đoạn quốc lộ mới ven biển tỉnh nhà nối liền Móng Cái - Quảng Ninh với Hà Tiên.***

Tỉnh lỵ Trà Vinh cách Vĩnh Long 66km, Sài Gòn 205km, Bến Tre, Mỹ Tho 110km. Ba quốc lộ số 53, 54 và 60 nối các huyện lỵ Trà Vinh với các tỉnh lân cận. Hệ thống giao thông đường bộ đã cải tiến nhiều, nhờ đã thực hiện xong cầu Mỹ Thuận, cầu Rạch Miễu và sắp tới là cầu Cần Thơ. Đáng tiếc cho Trà Vinh là quốc lộ 1 không qua Trà Vinh mà chỉ qua Mỹ Tho, Vĩnh Long, xuống Cần thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Mới đây Việt Nam muốn xây dựng một quốc lộ mới từ địa đầu Móng Cái đến Hà Tiên, nối liền 40 cảng biển tân trang hay mới xây dựng bao quanh khu công nghệ hóa hay thị trấn hóa phần nào nhờ phát triển du lịch cận đại. Đây là một hướng phát triển tốt đẹp. Trà Vinh nên quy hoạch thiết kế ngay phần nằm trong tỉnh nhà đặc biệt khúc nối tỉnh lỵ Trà Vinh với Vĩnh Cửu, Thạnh Phước, Long Phi, Duyên Hải, Đại An; song song với xây dựng bãi biển Ba Đông và Tân Cảng biển Định An. Khúc đoạn Đất Mũi Cà Mau nối Rạch Giá, Hà Tiên đã được tài trợ ngoại quốc, có lẽ cũng nên xúc tiến yêu cầu họ tài trợ thêm khúc đoạn Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh chẳng?

## ***Điện hóa mạnh Trà Vinh để tăng đà công nghệ hóa, dịch vụ hóa tỉnh nhà***

Điện, nước sạch, ngoài giao thông thủy bộ là khẩn thiết cho mọi công trình thị trấn hóa, công nghệ hóa, dịch vụ hóa, chuyển dịch nông thôn quá đông đúc, hạ thấp tỉ lệ dân

nông thôn xuống 40-60%, thay vì là 70-80% hiện nay và tăng lợi tức mỗi đầu người cũng như tổng lợi tức quốc gia.

Trà Vinh là một tỉnh ít điện nhất của ĐBSCL. Máy thay chánh quyền đã chỉ thị xúc tiến ngay dự án thiết lập nhà máy nhiệt điện ở huyện Duyên Hải, công suất lên đến 4 400 MW, thực hiện ba giai đoạn 1, 2, 3.

Dịch vụ hóa tương đối dễ dàng nhất là khai thác du lịch, dựa vào những thắng cảnh thiên nhiên, lịch sử, nghệ thuật văn hóa địa phương. Ngoài bãi biển Ba Đông, cần tái lập như đã nói trên, đáng kể nhất là Ao Bà Om và chùa Ang.

*Ao Bà Om* còn gọi là Ao Vương nằm ở làng Nguyệt Hóa, quận Châu Thành. Nước ao trong vắt, phẳng lặng, không khí trong lành, mát mẽ. Diện tích Ao chừng 10 ha, dọc theo quốc lộ số 53, cách tỉnh lỵ Trà Vinh 7km về phía Tây Nam. Ao dài 500m và rộng 300m. Xung quanh ao là những « giồng » cát, trên đó có nhiều cỏ thụ cây Sao - Hopea sp. và cây Dầu Dipterocarpus sp., rễ mọc trồi lên khỏi mặt đất làm thành nhiều hình thù quái dị, vẻ đẹp độc đáo. Khí trời êm ả và trong suốt năm. Buổi chiều, hàng đàn chim chóc đến đậu trên cây làm huyền ảo không gian tĩnh mịch, nhưng kích thích niềm vui sống. Theo truyền thuyết thì Bà Om tộc dân Khmer đã tạo ra ao này, cốt tranh đua với đàn ông Khmer hầu giúp đàn bà Khmer có quyền tự lựa chọn chồng cho mình. Du khách đến viếng thăm Ao Bà Om còn đến thăm luôn cả chùa Ang

Chùa Ang cũng ở làng Nguyệt Hóa, quận Châu Thành cách tỉnh lỵ cũng 7km, xây cất trên 4 ha ở thôn Trà Cú. Bao quanh chùa Ang là những cây Sao, cây Dầu cỏ thụ của Ao Bà Om. Đây là một chùa có kiến trúc Khmer xưa cổ, được Bộ Văn Hóa Việt Nam liệt kê vào di tích lịch sử quốc gia, nói rõ nhiều về văn hóa tộc dân Khmer ở Việt Nam.

Thật ra Trà Vinh đếm được 140 chùa Khmer, 50 chùa Kinh (Việt) và 5 chùa Hoa. Những chùa danh tiếng là Ang, Sam-rong- ek, Cò và Hang. *Chùa Cò* là nơi cư trú hàng ngàn chim cò, công cộc và bồ câu. Nghiên cứu kiến trúc, di tích tôn giáo, cách thờ phụng các chùa ba tộc dân này cũng như những văn hóa nghệ thuật, lối sống đặc thù của họ, sẽ giúp chúng ta sẽ hiểu rõ hơn những nét giao duyên, cùng chung sống, cùng tiến tới tương lai hài hòa hơn.

Irvine, Ca Li, ngày 6 tháng 9 năm 2009